

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HSST

Ngày 03/11/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa ông: Lò Xuân Hải.
Các hội thẩm nhân dân:
- Ông: Hoàng Xuân Dũng
- Ông: Trần Viết Ánh.
- Thư ký phiên tòa, bà: Lâm Thị Tuyết.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Tè tham gia phiên tòa ông: La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/TL-ST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo.

1. Pờ Nhù X - Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không - Sinh năm 1984; Tại: xã Pa Ủ, huyện Muờng Tè, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Thăm Pa, xã Pa Ủ, huyện Muờng Tè, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: không; Con ông Pờ Chà L - Sinh năm 1940 và con bà Ly Xa D - Sinh năm 1940; Chồng Thành Gió H - Sinh năm 1985; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị bắt quả tang ngày 22/6/2020, bị tạm giữ từ ngày 23/6/2020 đến ngày 02/07/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

2. Thành Chờ X - Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không - Sinh năm 1976; Tại: xã Pa Ủ, huyện Muờng Tè, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Thăm Pa, xã Pa Ủ, huyện Muờng Tè, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng

trọt; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: không; Con ông Thành Lò H (Đã chết) và con bà Ly Phu L - Sinh năm 1942; Chồng Pờ Xê Xa B - Sinh năm 1979; Con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị bắt quả tang ngày 22/6/2020, bị tạm giữ từ ngày 23/6/2020 đến ngày 02/07/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 22/6/2020 Pờ Nhù X rủ Thành Chờ X đi bộ ra cuối bản Thăm Pa thì gặp một người đàn ông, qua trao đổi Nhù X và Chờ X góp tiền được 100.000 đồng rồi mua với người đàn ông này 01 (Một) gói thuốc phiện, Nhù X cất giấu vào trong người, sau đó cả hai đi về nhà Chờ X. Khi về đến nhà, Chờ X gạt lấy một ít gói lại bằng vỏ bao thuốc cảm mà trắng xanh; Nhù X cũng gạt lấy một ít gói lại bằng vỏ bao mỳ tôm màu cam, số thuốc phiện còn lại Chờ X đem cất giấu trong ổ gà ở góc nhà để hút dần. Sau đó cả hai nằm hút thuốc phiện. Đến khoảng 18 giờ 00 phút thì bị tổ công tác Công an xã Pa Ủ phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số: 35 ngày 23/6/2020 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện Mường Tè và bản kết luận giám định số: 351/GĐ-KTHS ngày 26/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 03(Ba) gói thuốc phiện thu giữ của Pờ Nhù X và Thành Chờ X có tổng khối lượng là 3,82 gam là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKS-MT ngày 14 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố Pờ Nhù X và Thành Chờ X về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Pờ Nhù X và Thành Chờ X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Pờ Nhù X từ 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thành Chờ X từ 01 (Một)

năm 02 (Hai) tháng đến 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c, khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh nilon màu cam và 01 mảnh nilon màu trắng xanh; 02 bộ bàn đèn tự tạo để hút thuốc phiện.

- Miễn hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo. người bào chữa đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*) quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số (Dân tộc La Hủ), nhận thức pháp luật còn hạn chế, hiện đang sinh sống ở bản Pa Ủ, xã Pa Ủ huyện Mường Tè là xã biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 cho các bị cáo; Đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, các bị cáo không có ý kiến gì bổ sung, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa. Sau khi tranh luận, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đã đề nghị.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc các bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, các bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên; các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 22/6/2020, Pờ Nhù X và Thàng Chờ X đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Các bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng pháp luật, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, các bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3]. Đề nghị của kiểm sát viên, người bào chữa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền; án phí và xử lý vật chứng là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]. Về tình tiết tăng nặng xét các bị cáo Pờ Nhù X và Thàng Chờ X không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*). Xét các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số (Dân tộc La Hủ), nhận thức pháp luật còn hạn chế, hiện đang sinh sống ở bản Pa Ủ, xã Pa Ủ huyện Mường Tè là xã biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Pờ Nhù X có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 9/12 rồi ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, bản thân là người sử dụng chất ma túy; Bị

cáo Thành Chờ X có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, bản thân là người sử dụng chất ma túy, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, để thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân nên đã phạm tội;

[7]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 5 trăm triệu đồng, vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân các bị cáo khó khăn Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

[8]. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c, khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh nilon màu cam và 01 mảnh nilon màu trắng xanh; 02 bộ bàn đèn tự tạo để hút thuốc phiện.

[9]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTƯVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo:

+) . Pờ Nhù X phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Pờ Nhù X: 01 (Một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 (Chín) ngày kể từ ngày 23/6/2020 đến ngày 02/07/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

+) . Thành Chờ X phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thành Chờ X: 01(Một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 (Chín) ngày kể từ ngày 23/6/2020 đến ngày 02/07/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm a, điểm c, khoản 1 Điều 47/ Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+) . Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh nilon màu cam và 01 mảnh nilon màu trắng xanh; 02 bộ bàn đèn tự tạo để hút thuốc phiện.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNT-VQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí Hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng cho mỗi bị cáo.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu
- Công an huyện M.Tè.
- VKSND huyện M.Tè.
- Chi cục THADS huyện M.Tè.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải